

Số: 01/2025/QĐST- DS

Đắk Glei, ngày 19 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST – DS ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02, phường T, quận B, thành phố H

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phi Phan V – Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh K

Địa chỉ: Thôn 16/5 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K

- Bị đơn: Ông A C và bà Y T

Địa chỉ: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Các đương sự công nhận bị đơn ông A C và bà Y T còn nợ nguyên đơn Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ số tiền tính đến ngày 10/02/2025 là 341.289.041 đồng. Trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng; nợ lãi là 41.289.041 đồng; trong đó lãi trong hạn là 36.049.315 đồng; lãi quá hạn là 5.239.726 đồng và lãi suất phát sinh tính từ ngày 11/02/2025 cho đến khi bị đơn ông A C và bà Y T thanh toán hết số nợ trên cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ.

Các đương sự thỏa thuận chậm nhất đến ngày 30/3/2025 bị đơn ông A C, bà Y T phải trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh K toàn bộ số tiền nêu trên và lãi suất phát sinh tính từ ngày 11/02/2025 cho đến khi ông A C và bà Y T thanh toán hết số nợ trên cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh K.

Kể từ ngày các đương sự có thỏa thuận trả nợ và nguyên đơn Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh K có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn ông A C và bà Y T chậm trả số tiền nói trên thì phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong Hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trong trường hợp khi đến hạn trả nợ mà bị đơn ông A C, bà Y T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận thì Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản như đã cam kết thuộc quyền sở hữu của ông A C, Y T theo Hợp đồng tín dụng số: 5106-LAV-202301371 ký kết ngày 14/9/2023.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bị đơn ông A C và bà Y T đối với nguyên đơn Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh K. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn ông A C và bà Y T vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh K cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi phát sinh.

Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bị đơn ông A C và bà Y T để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông A C và bà Y T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 8.532.000 đồng (*Tám triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.220.000 đồng (*Tám triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002461 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài